TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THUẬN CHÂU** **TỈNH SƠN LA**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Bản án số: 66/2022/HSST Ngày 05 - 4 - 2022	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THUẬN CHÂU, TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thanh Hà.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Đặng Xuân Tư.

2. Ông Phạm Ngọc Thiệp.

- ***Thư ký phiên toà***: Bà Đinh Thị Ánh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân huyện Thuận Châu tham gia phiên toà***: Ông Bạc Cầm Hưng - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân huyện Thuận Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 55/2021/TLST-HS ngày 24/12/2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 56/2022/QĐXXST-HS ngày 13/01/2022, Quyết định hoãn phiên tòa số 09/2022/QĐ-HS ngày 24/01/2022; Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 64/2022/QĐXXST-HS ngày 22/02/2022; Quyết định hoãn phiên tòa số 14/2022/QĐ-HS ngày 10/3/2021; Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 79/2022/QĐXXST-HS ngày 23/3/2022 đối với các bị cáo:

1. Lường Văn S, tên gọi khác: Không; sinh năm 1999 tại huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La; nơi cư trú: Bản D, xã C, huyện T, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lường Văn H, sinh năm 1978 và bà: Quàng Thị Y, sinh năm 1982; bị cáo chưa có vợ con; Không tiền án; Có 01 tiền sự: tại Quyết định số 193/QĐ-TA ngày 27/11/2018 bị Tòa án nhân dân huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La áp dụng biện pháp hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời hạn 18 tháng; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 30/8/2021 đến nay, có mặt.

2. Lò Văn T, tên gọi khác: Không; sinh năm 1990 tại huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La; nơi cư trú: Bản N, xã T, huyện T, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lò văn M, sinh năm 1962 và bà: Lò Thị T, sinh năm 1963; bị cáo có vợ là Lò Thị T, sinh năm 1991 và 02

con, con lớn nhất 2011, con nhỏ nhất 2013; Có 01 tiền án: Tại Bản án số 38/2020/HS-ST ngày 19/5/2020 bị Tòa án nhân dân thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh xử phạt 18 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy; 01 tiền sự: Tại Quyết định số 04/QĐ-TA ngày 29/01/2018 bị Tòa án nhân dân huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội áp dụng biện pháp hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời hạn 20 tháng; nhân thân: Tại Bản án số 65/2014/HSST ngày 21/5/2014 của Tòa án nhân dân huyện Thuận Châu bị xử phạt 24 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/10/2021 đến nay, có mặt.

* Người bào chữa cho bị cáo Lường Văn S: ông Nguyễn Bá L – Luật sư thực hiện trợ giúp pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nướ tỉnh Sơn La, có mặt.

* Bị hại:

1. Ông Quàng Văn D, sinh năm: 1977, trú tại: Bản N, xã M, huyện T, tỉnh Sơn La, vắng mặt.

2. Anh Cà Văn O, sinh năm: 1986, trú tại: Bản L, xã C, huyện T, tỉnh Sơn La, vắng mặt.

3. Chị Bạc Thị X, sinh năm: 1986, trú tại: Bản L, xã C, huyện T, tỉnh Sơn La, vắng mặt.

4. Chị Lò Thị L, sinh năm: 1996, trú tại: Bản P, xã P, huyện T, tỉnh Sơn La, vắng mặt.

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Lò Văn N, sinh năm: 1992; trú tại: Bản C, xã T, huyện T, tỉnh Sơn La, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vụ thứ nhất: Cuối tháng 7/2021, Lường Văn S đang ở Bản L, xã Tn, huyện T thì gặp Lò Văn T, T rủ S tìm trộm cắp xe máy lấy tiền mua ma túy sử dụng, S đồng ý. T điều khiển 01 chiếc xe máy, nhãn hiệu WAVE, sơn màu xanh của T chở Lường Văn S đi xuống khu vực chợ Ngã ba xã Muổi Nọi, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La. Khoảng 18 giờ cùng ngày, do đường vắng người nên T đã xuống xe và trộm cắp được 01 chiếc xe mô tô, BKS: 26B1 - 641.11, nhãn hiệu HONDA WAVE, sơn màu trắng - bạc - đen dựng ở ven đường của ông Quàng Văn D sinh năm: 1977, trú tại: Bản N, xã M, huyện T, tỉnh Sơn La. Sau đó, T điều khiển xe đi trước, còn S điều khiển xe theo sau lên Bản L, xã Tn, huyện T, tỉnh Sơn La. Khi đến nơi, S và T đã bẻ ốp yếm, mặt nạ, ốp sườn xe, tháo biển số xuống suối để tránh bị phát hiện. S điều khiển xe máy của T, còn T điều khiển chiếc xe máy, BKS: 26B1 - 641.11 xuống Ngã ba xã Tông Lạnh, rồi T cắm chiếc xe máy, nhãn hiệu WAVE, sơn màu xanh của T cho người đàn ông tên Sơn ở quán mua bán xe cũ Trường

Tặng được số tiền 500.000 đ (Năm trăm nghìn đồng). Sau đó, S và T lên khu vực Bản L, xã Tn, huyện T mua ma túy sử dụng hết số tiền trên. Ngày hôm sau, T lắp BKS: 60L3 - 1127 do T nhặt được tại khu vực Bản Lụa, xã Thôm Mòn, huyện Thuận Châu vào chiếc xe máy trộm cắp của anh D mang về nhà dùng để làm phương tiện đi lại.

Vụ thứ hai: Khoảng 10 giờ ngày 19/8/2021, Lường Văn S đi bộ một mình từ nhà ở Bản D, xã C, huyện T, tỉnh Sơn La mang theo 01 chiếc chìa khóa. Khi đến khu vực gần nương cà phê ven đường thuộc Bản L, xã C, huyện T thì thấy 01 chiếc xe máy, BKS: 26B1 - 906.30, nhãn hiệu YAMHA, loại SIRIUS, sơn màu vàng - đen của anh Cà Văn O, sinh năm: 1986, trú tại: Bản L, xã C, huyện T. S lấy chìa khóa đã chuẩn bị sẵn từ trước cho vào ổ khóa thì mở được máy nên S điều khiển xe máy đi ra QL6A, rồi lên khu vực Bản C, xã T, huyện T bán cho Lò Văn N (sinh năm: 1992) với giá 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng). Sau khi bán xe, S lên Bản Thôm, xã Thôm Mòn, huyện Thuận Châu mua ma túy sử dụng hết.

Vụ thứ ba: Khoảng 17 giờ ngày 24/8/2021, Lường Văn S đi bộ một mình men theo đường bờ ruộng để về nhà ở Bản D, xã C, huyện T. Khi đi qua khu vực ruộng lúa của gia đình chị Bạc Thị X, sinh năm: 1986, ở Bản L, xã Chiềng Pấc cách nhà S khoảng 500 m, S nhặt được 01 chiếc chìa khóa xe máy đặt cạnh đôi dép tổ ong để ven đường. Quan sát xung quanh, thấy chị X đang làm ruộng, không có ai trông coi xe nên S đã nảy sinh ý định trộm cắp chiếc xe máy trên. S đến gần chiếc xe máy, BKS: 26B2 - 372.74, nhãn hiệu HONDA, loại BLADE, sơn màu đỏ - đen, rồi nhanh tay cắm chìa vào xe, nổ máy, điều khiển xe ra QL6A, rồi đi theo hướng xã Tông Lạnh, rồi vào khu vực bản P, xã P, huyện T thăm người thân.

Vụ thứ tư: Trên đường đi đến bản P, xã P, huyện T, S phát hiện 01 chiếc xe máy, BKS: 26M1 - 040.57, nhãn hiệu HONDA, loại WAVE đang dựng trước cổng nhà chị Lò Thị L, sinh năm: 1996 có chìa khóa vẫn cắm ở ổ khóa nên S đã nảy sinh ý định trộm cắp. Do không có ai trông coi nên S bỏ lại chiếc xe máy BKS: 26B2 - 372.74 (trộm của chị X), rồi điều khiển chiếc xe máy, BKS: 26M1 - 040.57 (của chị L) đi về nhà ở Bản Dân Chủ, xã Chiềng Pấc. Khi đi qua khu vực bản Lĩnh Luông, xã C, huyện T S dùng tay bẻ phần ốp nhựa yếm, sườn xe, vặn ốc BKS vứt hết xuống suối và đi về nhà ngủ. Đến khoảng 12 giờ ngày 25/8/2021, S điều khiển chiếc xe máy BKS: 26M1 - 040.57 (của chị L) đến nhà Quàng Văn T ở cạnh nhà S để mượn bình sơn để xịt vào chiếc xe máy, hiệu HONDA, loại WAVE để tránh bị phát hiện. Do T không ở nhà, S đã tự ý lấy 01 bình sơn màu trắng, rồi đi lên nhà nương của bà Quàng Thị D để xịt sơn vào xe. Sau khi sơn xịt xe máy xong, S điều khiển xe máy đi về nhà của mình ở bản D, xã C, huyện T. Đến ngày 29/8/2021, S điều khiển chiếc xe máy, hiệu HONDA, loại WAVE đến khu vực bản Phặng, xã Bon Phặng, huyện Thuận Châu chơi thì bị Tổ công tác Công an xã Bon Phặng phát hiện, bắt giữ cùng tang vật. Sau đó, Tổ công tác đã áp giải Lường Văn S lên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thuận Châu điều tra làm rõ vụ việc.

Tại Kết luận định giá tài sản số: 190/KL - HĐĐG ngày 08/9/2021 của Hội đồng định giá tài sản huyện Thuận Châu kết luận:

- 01 chiếc xe mô tô, nhãn hiệu HONDA, loại WAVE, sơn màu trắng - đen - bạc, BKS: 26M1 - 040.57, giá trị sử dụng còn lại là 3.800.000 đ (Bằng chữ: Ba triệu tám trăm nghìn đồng chẵn).

- 01 chiếc xe mô tô, nhãn hiệu HONDA, loại BLADE, sơn màu đỏ - đen, mang BKS: 26B2 - 372.74, giá trị sử dụng còn lại là: 16.100.000 đ (Bằng chữ: Mười sáu triệu một trăm nghìn đồng).

- 01 chiếc xe mô tô, nhãn hiệu YAMAHA, loại SIRIUS, sơn màu vàng mang BKS: 26B1 - 906.30 giá trị sử dụng còn lại là: 1.000.000 đ (Một triệu đồng)".

Tại Kết luận định giá tài sản số: 217/KL - HĐĐG ngày 12/10/2021 của Hội đồng định giá tài sản huyện Thuận Châu định giá đối với 01 chiếc xe mô tô, BKS: 26B1 - 641.11, nhãn hiệu HONDA WAVE, sơn màu trắng - bạc, giá trị sử dụng còn lại là 5.000.000đ (Năm triệu đồng).

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thuận Châu, các bị cáo còn khai nhận ngoài các lần phạm tội trên, các bị cáo còn 04 lần thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản khác. Cụ thể:

- Khoảng 18 giờ 30 phút cuối tháng 6/2021, Lường Văn S đón xe buýt từ khu vực Bản D, xã C, huyện T, tỉnh Sơn La xuống khu vực xã Chiềng Đen, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La. Khi đến Bản Phiêng Tam, xã Chiềng Đen, S xuống xe thì thấy 01 chiếc xe máy, nhãn hiệu LONCIN, sơn màu bạc, không có yếm, không có BKS (xe đã cũ, nát, kiểu xe thồ) đang dựng ven đường, không khóa nên S nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. Sau đó, S đã tiến lại gần xe, nổ máy, rồi đi dọc theo QL6A hướng về phía huyện Thuận Châu. Đến khu vực Ngã ba Tông Lạnh, S bán xe cho người đàn ông tên Sơn ở quán mua bán xe cũ Trường Tặng với giá 500.000 đ (Năm trăm nghìn đồng). Sau khi bán xe, S thuê xe ôm (S không biết tên, tuổi, địa chỉ của người lái xe ôm) đến Bản Thôm, xã Thôm Mòn, huyện Thuận Châu mua ma túy sử dụng hết.

- Đầu tháng 7/2021, Lò Văn T, trú tại: Bản Hua Nà, xã T, huyện T điều khiển 01 chiếc xe máy đến nhà và rủ Lường Văn S cùng nhau tìm trộm cắp tài sản xe máy để bán lấy tiền mua ma túy sử dụng, S đồng ý. T và S đi xuống khu vực Bản Nong Ỏ, xã Bon Phặng, huyện Thuận Châu thì thấy 01 chiếc xe máy cũ, nát dùng để đi làm nương (kiểu xe thồ). T tiến lại gần, xuống xe rút dây nguồn nối với ổ khóa, còn S ngồi đợi trên xe của T. Sau đó, S điều khiển xe của T, còn T điều khiển chiếc xe vừa trộm được lên xã T, huyện T bán cho người đàn ông tên S ở quán mua bán xe cũ Trường Tặng với giá 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng). Sau khi bán xe, S và T lên Bản L, xã Tn, huyện T mua ma túy cùng nhau sử dụng. Ngày hôm sau, T đã nhặt được BKS: 60L3 - 1127 ở khu vực Bản Lụa, xã Thôm Mòn, huyện Thuận Châu, rồi lắp vào xe mà T đã sử dụng. Khoảng 01 tuần sau, S lên nhà T hỏi thêm số tiền 200.000 đ (Hai trăm nghìn đồng), T đồng ý và đưa tiền cho S, S đã mua ma túy sử dụng hết.

- Đầu tháng 8/2021, Lường Văn S đón xe buýt từ khu vực Bản D, xã C, huyện T, tỉnh Sơn La xuống khu vực Trường THPT Nguyễn Du thuộc Thành phố Sơn La trộm cắp được 01 chiếc xe máy, nhãn hiệu DREAM, loại WAVE tàu, sơn màu xanh da trời, xe có yếm nhưng S không nhớ BKS đang dựng ở ven QL6A. Sau đó, S đã tiến lại gần xe rút dây nguồn ở ổ khóa ra, rồi điều khiển chiếc xe máy này lên quán mua bán xe máy cũ Trường Tặng và bán cho người đàn ông tên S ở Ngã ba Tông Lạnh, huyện Thuận Châu với giá 400.000đ (Bốn trăm nghìn đồng). Sau đó, S thuê xe ôm lên khu vực Bản L, xã Tn, huyện T mua ma túy sử dụng hết số tiền trên.

- Ngày 21/8/2021, Lường Văn S đón xe buýt từ khu vực Bản D, xã C, huyện T, tỉnh Sơn La xuống khu vực Két Nước thuộc phường Tô Hiệu, Thành phố Sơn La. Khoảng 15 giờ chiều cùng ngày, khi S đang đi qua khu đồi Thanh Niên thì thấy 01 chiếc xe máy, loại DREAM DETECH, sơn màu nâu - đen, vành đúc. Do không thấy ai trông coi nên S đã trộm và điều khiển chiếc xe máy trên đi về nhà. Đến sáng ngày 22/8/2021, S đã mang chiếc xe máy lên cầm cắm ở nhà Lò Văn T, sinh năm: 1980, trú tại: Bản Tôm, xã T, huyện T với số tiền 700.000 đ (Bảy trăm nghìn đồng). Sau khi bán xe, S thuê xe ôm đi vào Bản L, xã Tn, huyện T tìm mua ma túy sử dụng hết.

Do có hành vi nêu trên, tại Cáo trạng số 04/CT- VKS ngày 23 tháng 12 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Châu đã truy tố bị cáo Lường Văn S, Lò Văn T về tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên toà, bị cáo Lường Văn S, Lò Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân huyện Thuận Châu đã truy tố và thừa nhận bản cáo trạng truy tố bị cáo về tội Trộm cắp tài sản là đúng người, đúng tội.

Trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân huyện Thuận Châu giữ quyền công tố tại phiên toà trình bày lời luận tội, sau khi phân tích đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, cũng như qua xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Lường Văn S, Lò Văn T phạm tội Trộm cắp tài sản.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm r, s, t khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Lường Văn S từ 24 đến 30 tháng tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Lò Văn T từ 18 đến 24 tháng tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với các bị cáo.

Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 584, Điều 585, Điều 589 Bộ luật Dân sự:

Chấp nhận việc bị hại chị Bạc Thị X, anh Cà Văn O, chị Lò Thị L, đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bị cáo Lường Văn S bồi thường thiệt hại.

Chấp nhận việc bị hại anh Quàng Văn D đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bị cáo Lường Văn S, Lò Văn T bồi thường thiệt hại.

Chấp nhận việc người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Lò Văn N không yêu cầu bị cáo Lường Văn S bồi thường thiệt hại.

Về vật chứng vụ án: Căn cứ điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Chấp nhận việc Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Thuận Châu đã trả 01 chiếc mô tô, BKS: 26M1 - 040.57, nhãn hiệu HONDA, loại WAVE, cho bị hại chị Bạc Thị X; Trả 01 chiếc mô tô, BKS: 26B2 - 372.74, nhãn hiệu HONDA, loại BLADE cho bị hại chị Lò Thị L; Trả 01 chiếc mô tô, BKS: 26B1 - 906.30, nhãn hiệu YAMHA, loại SIRIUS, cho bị hại anh Cà Văn O; Trả lại 01 chiếc xe mô tô, không có BKS, nhãn hiệu HONDA WAVE cho bị hại ông Quàng Văn D.

Tịch thu tiêu hủy: 01 chiếc biển kiểm soát: 60L3 – 1127.

Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Lường Văn S.

Buộc bị cáo Lò Văn T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo Lường Văn S, Lò Văn T thừa nhận hành vi phạm tội và không có ý kiến tranh luận gì với vị đại diện Viện kiểm sát, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Ý kiên của người bào chữa cho bị cáo Lường Văn S: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Lường Văn S.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Châu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự, thực hiện đúng thủ tục tố tụng. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

Các bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt, xét việc vắng mặt của các bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không ảnh hưởng đến

việc giải quyết vụ án. Căn cứ khoản 1 Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử.

[2] Tại phiên tòa các bị cáo Lường Văn S, Lò Văn T khai nhận:

Bị cáo Lường Văn S khai nhận: Ngày 19/8/2021 chiếm đoạt 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Yamaha Sirius, BKS 26B1-906.30 của anh Cà Văn O, trị giá 1.000.000đ; ngày 24/8/2021 chiếm đoạt 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda, loại Blade, BKS 26B2-372.74 của chị Bạc Thị X, trị giá 16.100.000đ; ngày 24/8/2021 chiếm đoạt 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda, loại Wave màu trắng, BKS 26M1-040.57 của chị Lò Thị L, trị giá 3.800.000đ.

Các bị cáo Lường Văn S, Lò Văn T khai nhận: Vào cuối tháng 7/2021, bị cáo Lò Văn T, Lường Văn S cùng thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda, loại Wave, BKS 26B1-644.11của anh Quàng Văn D, trị giá 5.000.000đ.

Tổng giá trị tài sản bị cáo Lường Văn S chiếm đoạt là 25.900.000đ. Giá trị tài sản bị cáo Lò Văn T chiếm đoạt là 5.000.000đ.

Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp nhau và phù hợp với kết quả điều tra, phù hợp với: Biên bản giữ người trong trường hợp khẩn cấp lập hồi 21 giờ 00 phút ngày 30/8/2021 tại Ủy ban nhân dân thị trấn Thuận Châu, huyện Thuận Châu đối với Lường Văn S; Biên bản bắt người lập hồi 17 giờ 00 phút ngày 15/10/2021 tại Ủy ban nhân dân thị trấn Thuận Châu, huyện Thuận Châu đối với Lò Văn T; Biên bản truy tìm vật chứng; Đơn trình báo của các bị hại; Biên bản và bản ảnh khám nghiệm hiện trường, Sơ đồ hiện trường vụ án; các Biên bản giao nhận tài liệu, đồ vật; Kết luận định giá tài sản số: 190/KL-HĐĐG ngày 08/9/2021; Kết luận định giá tài sản số: 217 ngày 12/10/2021; lời khai của các bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan.

Tại phiên tòa các bị cáo giữ nguyên lời khai tại cơ quan điều tra, không bổ sung thêm nội dung gì làm thay đổi nội dung của vụ án, bị cáo hoàn toàn nhất trí với hành vi phạm tội như quyết định truy tố của Viện kiểm sát.

Từ các căn cứ trên có đủ cơ sở kết luận:

Hành vi của bị cáo Lường Văn S trong thời gian ngắn, từ tháng 7/2021 đến tháng 8/2021 đã liên tiếp 04 lần thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của các bị hại (03 lần một mình thực hiện, 01 lần thực hiện cùng bị cáo Lò Văn T) với tổng giá trị tài sản bị chiếm đoạt là 25.900.000 đồng. Hành vi của bị cáo đã phạm tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Hành vi của bị cáo Lò Văn T cùng bị cáo Lường Văn S thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của anh Quàng Văn D, giá trị tài sản bị chiếm đoạt là 5.000.000đ. Hành vi của bị cáo Lò Văn T đã phạm tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Đối với hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của anh Quàng Văn D: Bị cáo Lò Văn T là người khởi xướng, dùng xe máy chở Lường Văn S tìm tài sản

trộm cắp, trực tiếp thay đổi nhận dạng xe và sử dụng chiếc xe trộm cắp được; bị cáo Lường Văn S tiếp nhận ý chí, giúp sức cho bị cáo Lò Văn T đi tìm tài sản chiếm đoạt, giúp T thay đổi nhận dạng xe. Do đó các bị cáo phải chịu trách nhiệm về đồng phạm theo tính chất, mức độ hành vi của các bị cáo theo quy định tại Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự.

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; các bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi với lỗi cố ý, xâm phạm quyền sở hữu tài sản của cá nhân được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự an ninh xã hội tại địa phương. Do đó cần có mức hình phạt nghiêm khắc nhằm răn đe đối với các bị cáo, đảm bảo biện pháp giáo dục riêng và phòng ngừa chung. Tuy nhiên khi áp dụng hình phạt cần xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của các bị cáo.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Lường Văn S 03 lần thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản mà giá trị tài sản chiếm đoạt đủ yếu tố cấu thành tội phạm, là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Lò Văn T có 01 tiền án, chưa được xóa án tích lại tiếp tục phạm tội do cố ý, là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Lường Văn S tự thú ra các hành vi phạm tội trước đó, khai ra hành vi phạm tội của bị cáo Lường Văn T, giúp cơ quan điều tra mở rộng vụ án là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm r, t khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự

Về nhân thân: Các bị cáo có nhân thân xấu: Bị cáo Lường Văn S không có tiền án, có 01 tiền sự; Bị cáo Lò Văn T có 01 tiền án, 01 tiền sự và có 01 bản án đương nhiên được xóa được án tích.

[4] Về hình phạt bổ sung (phạt tiền): Các bị cáo không có tài sản nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Về trách nhiệm bồi thường dân sự:

Bị hại chị Bạc Thị X, anh Cà Văn O, chị Lò Thị L, đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bị cáo Lường Văn S bồi thường thiệt hại; bị hại anh Quàng Văn D đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bị cáo Lường Văn S, Lò Văn T bồi thường thiệt hại; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Lò Văn N không yêu cầu bị cáo Lường Văn S bồi thường thiệt hại. Xét đây là sự tự nguyện của các đương sự, căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 584, Điều 585, Điều 589 Bộ luật Dân sự, cần chấp nhận.

[6] Đối với hành vi của Lường Văn S, Lò Văn T khai nhận: có 04 lần Lường Văn S một mình thực hiện hành vi chiếm đoạt 03 chiếc xe máy, 01 lần Lường Văn S cùng Lò Văn T thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt 01 chiếc xe máy, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Thuận Châu đã ra Thông báo

truy tìm chủ sở hữu số: 24/TB ngày 09/9/2021 gửi Công an các cấp tỉnh, huyện, thành phố, phường, xã nhưng chưa làm rõ được nguồn gốc tài sản, chủ sở hữu, đặc điểm cụ thể của các tài sản bị chiếm đoạt, do đó Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Thuận Châu tiếp tục điều tra, làm rõ, xử lý sau là có căn cứ.

Đối với hành vi của Lường Văn S, Lò Văn T sử dụng tiền bán xe máy để mua ma túy của một số người đàn ông dân tộc Thái ở khu vực bản Thôm và bản L, xã Tn, huyện T, tỉnh Sơn La. Quá trình điều tra, xác định S và T không biết họ tên, tuổi, địa chỉ cụ thể của những người đàn ông bán ma túy. Do vậy, Cơ quan điều tra không đủ căn cứ điều tra, xử lý.

Đối với Lê Minh S là người mua và cầm cố chiếc xe máy của bị cáo Lường Văn S, Lò Văn T. Quá trình điều tra, xác định Sơn không biết nguồn gốc tài sản S, T bán, cầm cố là do trộm cắp mà có, do vậy không có căn cứ để xử lý Lê Minh S về hành vi Chứa chấp hoặc tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có, theo quy định tại Điều 323 Bộ luật Hình sự.

Đối với Lò Văn N là người mua 01 chiếc xe máy, BKS: 26B1 - 906.30, nhãn hiệu YAMAHA, loại SIRIUS, sơn màu vàng - đen của bị cáo Lường Văn S với giá 500.000 đồng. Quá trình điều tra, xác định Ngoãn không biết nguồn gốc chiếc xe S bán là do trộm cắp mà có, do vậy không có căn cứ để xử lý Lò Văn N về hành vi Chứa chấp hoặc tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có, theo quy định tại Điều 323 Bộ luật Hình sự.

[7] Vật chứng vụ án:

Đối với 01 chiếc mô tô, BKS: 26M1 - 040.57: ngày 16/11/2021 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Thuận Châu đã trả lại chiếc xe máy trên cho chủ sở hữu là chị Lò Thị L; 01 chiếc mô tô, BKS: 26B2 - 372.74: ngày 25/8/2021 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Thuận Châu đã trả lại chiếc xe máy trên cho chủ sở hữu là chị Bạc Thị X; 01 chiếc mô tô, BKS: 26B1 - 906.30: ngày 16/11/2021 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Thuận Châu đã trả lại chiếc xe máy trên cho chủ sở hữu là anh Cà Văn O; 01 chiếc xe mô tô, không có BKS, nhãn hiệu HONDA WAVE, sơn màu trắng - bạc – đen: ngày 16/11/2021 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Thuận Châu đã trả lại chiếc xe máy trên cho chủ sở hữu là ông Quàng Văn D.

Xét thấy đây là tài sản hợp pháp của các bị hại căn cứ khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, việc Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Thuận Châu trả lại tài sản cho các bị hại là có căn cứ, cần chấp nhận.

Đối với 01 chiếc biển kiểm soát: 60L3 - 1127 (do ông Lò Văn Mẳn là bố đẻ của bị can Lò Văn T giao nộp). Xét thấy đây là công cụ liên quan đến vụ án, không còn giá trị sử dụng, căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave sơn màu xanh là phương tiện các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội, cuối tháng 7/2021 T đã cắm chiếc xe cho Lê Minh Sơn sau đó một tuần T chuộc lại xe về sử dụng.

Đến khoảng tháng 8/2021, T bán xe cho một thanh niên không rõ họ tên, địa chỉ với giá 700.000đ, do đó Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an huyện Thuận Châu không thu giữ được.

[8] Về án phí: Bị cáo Lường Văn S thuộc hộ cận nghèo; là người dân tộc thiểu số sinh sống tại xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, cần áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Lường Văn S.

Buộc bị cáo Lò Văn T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật, căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh và hình phạt:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm r, s, t khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự:

Tuyên bố bị cáo Lường Văn S phạm tội: “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Lường Văn S 24 (hai mươi tư) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 30/8/2021).

Không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo.

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự:

Tuyên bố bị cáo Lò Văn T phạm tội: “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Lò Văn T 12 (mười hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 15/10/2021).

Không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo.

2. Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 584, Điều 585, Điều 589 Bộ luật Dân sự:

Chấp nhận việc bị hại chị Bạc Thị X, anh Cà Văn O, chị Lò Thị L, đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bị cáo Lường Văn S bồi thường thiệt hại.

Chấp nhận việc bị hại anh Quàng Văn D đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bị cáo Lường Văn S, Lò Văn T bồi thường thiệt hại.

Chấp nhận việc người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Lò Văn N không yêu cầu bị cáo Lường Văn S bồi thường thiệt hại.

3. Về vật chứng vụ án: Căn cứ điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Chấp nhận việc Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Thuận Châu đã trả 01 chiếc mô tô, BKS: 26M1 - 040.57, nhãn hiệu HONDA, loại WAVE, sơn màu trắng, đã qua sử dụng cũ cho bị hại chị Bạc Thị X; Trả 01 chiếc mô tô, BKS: 26B2 - 372.74, nhãn hiệu HONDA, loại BLADE, sơn màu đỏ - đen, đã qua sử dụng cũ cho bị hại anh Lò Văn Thương và chị Lò Thị L; Trả 01 chiếc mô tô, BKS: 26B1 - 906.30, nhãn hiệu YAMHA, loại SIRIUS, sơn màu vàng - đen, đã qua sử dụng cũ cho bị hại anh Cà Văn O; Trả lại 01 chiếc xe mô tô, không có BKS, nhãn hiệu HONDA WAVE, sơn màu trắng - bạc – đen cho bị hại ông Quàng Văn D.

Tịch thu tiêu hủy: 01 chiếc biển kiểm soát: 60L3 – 1127, đã qua sử dụng cũ.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 08/12/2021 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an huyện Thuận Châu và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thuận Châu).

4. Án phí:

Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Lường Văn S.

Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Lò Văn T phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Bị hại vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Sơn La;
- Sở Tư pháp tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện Thuận Châu (02 bản);
- Cơ quan CSĐT - CA huyện Thuận Châu;
- Chi cục THADS huyện Thuận Châu;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu.

Nguyễn Thanh Hà

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thanh Hà

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Sơn La;
- Sở Tư pháp tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện Thuận Châu (02 bản);
- CA huyện Thuận Châu;
- Chi cục THADS huyện Thuận Châu;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nguyễn Thanh Hà

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Sơn La;
- Sở Tư pháp tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện Thuận Châu (02 bản);
- CA huyện Thuận Châu;
- Chi cục THADS huyện Thuận Châu;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nguyễn Thanh Hà